TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1154/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1224/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2025 về " Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh ngày 02/6/1994, CCCD 079194037097

Địa chỉ: Số E Tỉnh lộ 10, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên lạc: Số A Rạch C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Đỗ Tấn T, sinh ngày 01/01/1988, CCCD 049088012754

Thường trú: Thôn H, xã H, Thành phố Đà Nẵng.

Liên lạc: Số 1768/10/8/2/39 Tỉnh lộ 10, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh ngày 02/6/1994, CCCD 079194037097

Địa chỉ: Số E Tỉnh lộ 10, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên lạc: Số A Rạch C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Đỗ Tấn T, sinh ngày 01/01/1988, CCCD 049088012754

Thường trú: Thôn H, xã H, Thành phố Đà Nẵng.

Liên lạc: Số 1768/10/8/2/39 Tỉnh lộ 10, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Ngọc H và ông Đỗ Tấn T. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T theo Giấy chứng nhận

kết hôn số 103, do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/5/2018, chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là trẻ Đỗ Hoàng Gia B, sinh ngày 06/8/2018 và trẻ Đỗ Phương L, sinh ngày 12/12/2024 cho bà Ngô Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà H chưa có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Ông bà khai không có.

Về nợ chung: Ông bà khai không có

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng bà Ngô Thị Ngọc H chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0050356 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H1 lại cho bà H số tiền 150.000 đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND KV9, TP . HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THA DS TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương